

Giáo lý và Giáo Lý Viên

Con Người trong mối tương quan với Thiên Chúa

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình,

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa,

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

(St 1:27)

God created mankind in his image;

in the image of God he created them;

male and female he created them.*

(Gn 1:27)

Con Người trong mối tương quan với Thiên Chúa

➤ Nhận biết

➤ Yêu Mến

➤ Phục vụ.

➤ *Knowing*

➤ *Loving;*

➤ *Serving.*

Con Người trong mối tương quan với Thiên Chúa

Thiên Chúa đã đặt chúng ta ở trần gian để chúng ta **nhận biết Ngài, phục vụ Ngài và yêu mến Ngài** để như vậy chúng ta đạt tới thiên đàng.

Vinh phúc làm cho chúng ta “**được thông phần bản tính Thiên Chúa**” và *sự sống muôn đời*.

(Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 1721)

God put us in the world to know, to love, and to serve him, and so to come to paradise.

Beatitude makes us "partakers of the divine nature" and of eternal life.

(Catechism of the Catholic Church 1721)

Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở *thành môn đệ*, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, *dạy bảo họ tuân giữ* mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”.

(Mt 28:19-20)

*Go, therefore, and **make disciples** of all nations, baptizing them in the name of the Father, and of the Son, and of the holy Spirit, **teaching them to observe** all that I have commanded you. And behold, I am with you always, until the end of the age.”.*

(Mt 28:19-20)

Bản Chất việc dạy Giáo lý

- Bản chất của việc dạy giáo lý là *công bố Tin Mừng* của Chúa Giêsu Kitô và kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa cho nhân loại.
- Về bản chất, việc dạy giáo lý là *truyền đạt hoặc phản ánh* một con người và hướng đến việc đưa mọi người đến sự hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô
- biết rằng tình yêu của Đức Kitô vượt trên mọi kiến thức... (và được đổ đầy) bằng tất cả sự sung mãn của Thiên Chúa.

(cf Catechesi Tradendae 5)

Bản Chất việc dạy Giáo lý

- Đặt trọng tâm vào Đức Kitô trong việc dạy Giáo Lý cũng có nghĩa là không có ý dạy giáo huấn *của mình hoặc của bất cứ vị thầy nào khác*,
- *nhưng chỉ dạy giáo huấn của Đức Chúa Giêsu Kitô*, là chân lý mà Người đã truyền lại, hay nói đúng hơn, Đấng là Chân lý.
- Vì thế chúng ta phải nói rằng trong việc dạy Giáo Lý, chúng ta giảng dạy về chính Đức Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể và Con Thiên Chúa.
- Giáo huấn này không phải là một mớ chân lý trù tượng. Nó là **sự truyền thông màu nhiệm sống động của Thiên Chúa**. Con Người dạy giáo huấn này trong Tin Mừng là Đấng hoàn toàn cao vời trong sự tuyệt hảo.

(Catechesi Tradendae 7)

Bản Chất việc dạy Giáo lý

- Trong huấn giáo, ta giảng dạy về Đức Ki-tô, Ngôi Lời Nhập Thể và Con Thiên Chúa; tất cả những điều khác được giảng dạy quy chiếu về Người; chỉ một mình *Đức Ki-tô giảng dạy*,
- Còn bất cứ ai giảng dạy đều phải giảng dạy như phát ngôn viên của Người, để *Đức Kitô dạy qua miệng lưỡi họ...*
- Mọi Giáo lý viên đều phải áp dụng cho mình lời nói nhiệm mầu của Đức Giê-su : "*Đạo lý tôi dạy không phải là của tôi, nhưng là của Đấng đã sai tôi.* (Ga 7:16)

(Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 427)

Tông Đồ Giáo Dân

- Giáo dân có bốn phận và quyền làm tông đồ do chính việc kết hợp với Chúa Kitô là Đầu. Họ được *chính Chúa chỉ định làm việc tông đồ*, vì phép *Rửa Tội* sát nhập họ vào Nhiệm Thể Chúa Kitô, phép *Thêm Sức* làm cho họ nên mạnh mẽ nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần.
- Họ được thánh hiến vào chức vụ tư tế vương giả và dân tộc thánh.

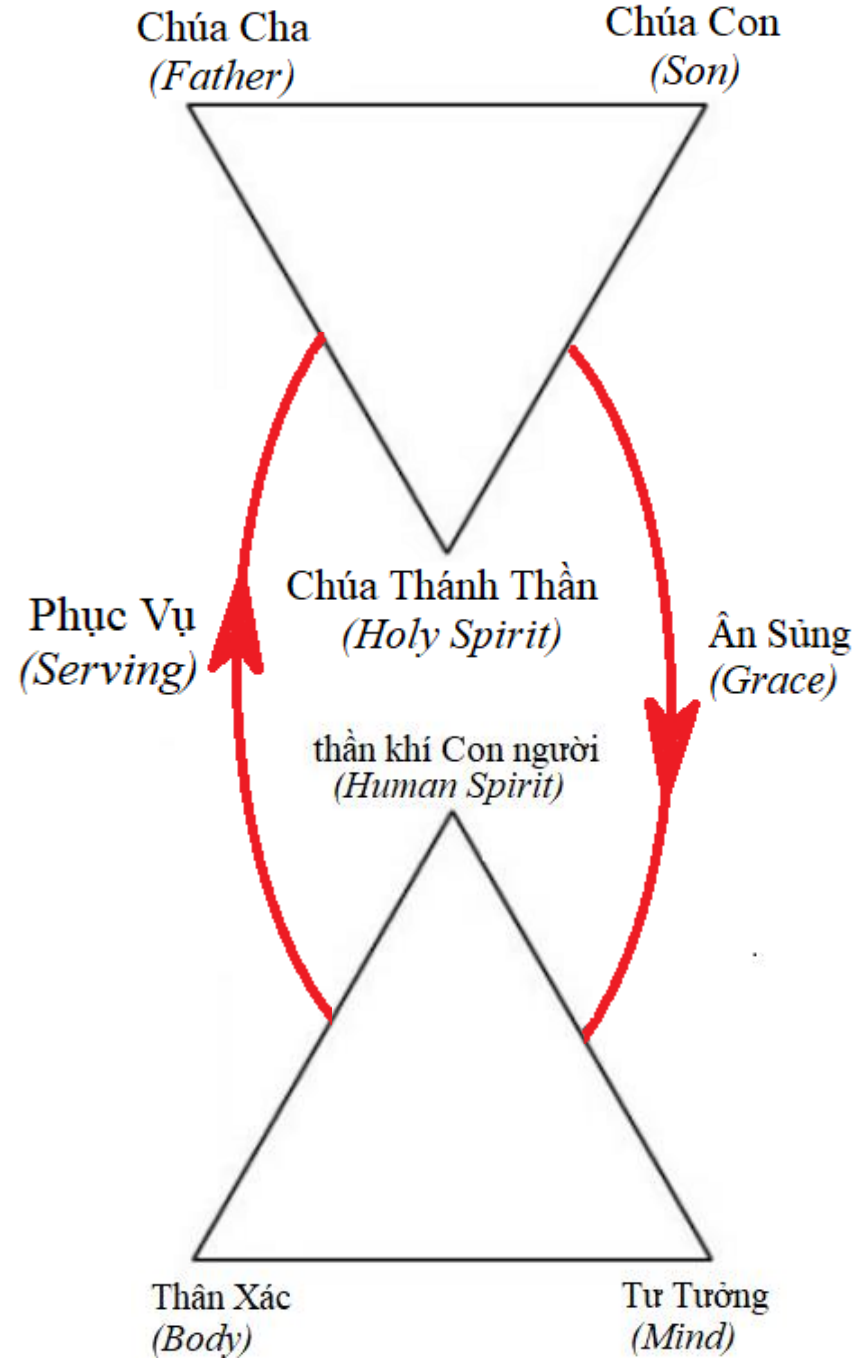
(Sắc Lệnh Về Tông Đồ Giáo Dân, Chương 1 mục 3)

*The laity derive the right and duty to the apostolate from their union with Christ the head; incorporated into Christ's Mystical Body through Baptism and strengthened by the power of the Holy Spirit through Confirmation, they are assigned to the apostolate **by the Lord Himself**.*

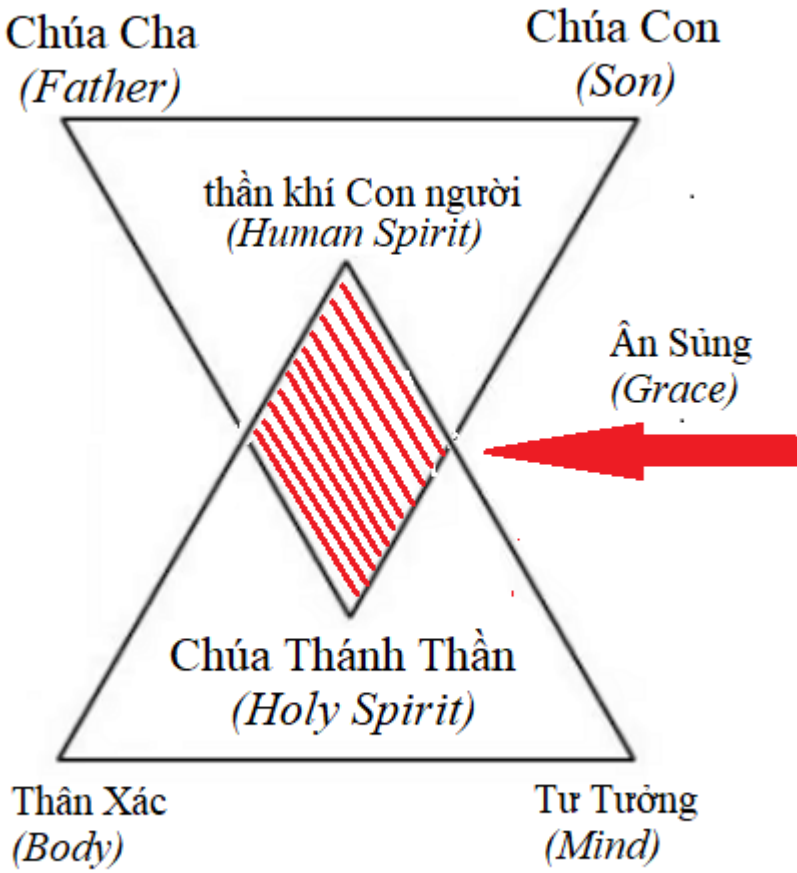
They are consecrated for the royal priesthood and the holy people.

(APOSTOLICAM ACTUOSITATEM Chapter 1 verse 3)

Self-Outside-GOD



Self-In-GOD



Self-Outside-GOD

Con người **khởi sự** và Thiên Chúa **ban thưởng**.
*Person **initiates** and God **reward**.*

Ân sủng là kho tàng công đức được tích trữ trên trời và **kiếm được** bằng những việc làm tốt.
*Grace is treasury of merit stored up in heaven and **earn** by good deeds.*

Tập trung vào **phần thưởng cho bản thân** đời này hoặc trên thiên đàng đời sau.
*Focus is on **reward for self** now or in heaven after death.*

Chú ý vào các **hành động bên ngoài** được thực hiện một cách **không thường xuyên**.
*Emphasis is on **sporadically** performed **external deeds**.*

Self-In-GOD

Thiên Chúa **khởi sự** và Con người **đáp lại**.
*God **initiates** and Person **response***

Ân sủng là sự biến đổi toàn bộ con người **trở nên giống Đức Kitô** bởi món quà được ban nhưng không bởi Chúa Thánh Thần.
*Grace is transformation of the total person **into likeness of Christ** by the freely given gift of the Holy Spirit.*

Tập trung vào **"Yêu Chúa và yêu tha nhân"** trong đời sống hiện tại.
*Focus is on **love of God and love others** now.*

Chú ý vào **thái độ bên trong** và nhận thức liên tục về các **tác động của Chúa Thánh Thần**.
*Emphasis **on internal attitude** and continual awareness of **the Spirit's movement**.*

Ơn gọi Giáo lý viên

- Trong ơn gọi chung là giáo dân, *ơn gọi Giáo lý viên* nảy sinh. Đó là *một đặc sủng Thiên Chúa ban cho Giáo Hội* để phục vụ cộng đoàn.
- Họ phục vụ Hội Thánh qua *công việc dạy giáo lý* và *hoạt động tông đồ truyền giáo*.
- “Giáo lý viên không phải đơn thuần chỉ là người giúp đỡ linh mục, nhưng *thực sự là chứng nhân của Đức Kitô* trong cộng đoàn của mình” (Guide for Catechists #4)

Ơn gọi Giáo lý viên

- Ơn gọi giáo lý viên *không phải là ơn gọi chung* của mọi Kitô hữu. Đó là *ơn gọi riêng biệt* được dành cho việc huấn giáo.
- Ơn gọi này đến từ lời *mời gọi đặc biệt của Chúa Thánh Thần* hay “một đặc sủng được Hội Thánh nhìn nhận” và được Giám mục minh nhiên ủy nhiệm.
- Điều quan trọng là làm thế nào để ứng sinh giáo lý viên *nhận ra ý nghĩa siêu nhiên và giáo hội* của lời mời gọi ấy, hầu có thể đáp trả như Ngôi Lời: “*Này đây, Con xin đến*” (Dt 10:7)
hoặc như ngôn sứ Isaia: “*Này con đây xin hãy sai con*” (Is 6:8)

Ơn gọi Giáo lý viên

- Người nào được mời gọi "giảng dạy về Đức Ki-tô" trước hết phải tìm "*mỗi lợi tuyệt vời là được biết Đức Kitô*"; phải "*mất hết ...* để được Đức Kitô và *được kết hợp với Người*",
- và để "*biết Người* quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được *thông phần những đau khổ* của Người, để nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết.

(Giáo lý Hội Thánh Công Giáo 428)

- *Whoever is called "to teach Christ" must first seek "the surpassing worth of knowing Christ Jesus"; he must suffer "the loss of all things. . ."* in order to "gain Christ and *be found in him*",
- *and "to know him and the power of his resurrection, and (to) share his sufferings, becoming like him in his death, that if possible (he) may attain the resurrection from the dead."*

Do đó, không thể là những thầy dạy và những nhà sư phạm đức tin cho người khác mà lại không là những *môn đệ xác tín* và *trung thành* của Đức Kitô và Hội Thánh của Người.

(142 - Hướng Dẫn Đại Cương Việc Dạy Giáo Lý)

*For this reason there cannot be **teachers** of the faith other than those who are **convinced** and **faithful Disciples** of Christ and His Church.*

(142 - General Directory for Catechesis)

- “Thật phù hợp khi những người được gọi vào *thừa tác vụ Giáo lý viên* là những người nam nữ *có đức tin sâu sắc* và sự *trưởng thành nhân bản*,
- là những người tham gia tích cực vào đời sống của cộng đồng Kitô Giáo, *có khả năng chào đón người khác*, quảng đại và *sống một đời sống hiệp thông huynh đệ*”

(Hướng Dẫn Mục Vụ Giáo Lý Viên)

- “It is fitting that those called to the **instituted ministry of Catechist** be men and women of **deep faith and human maturity**,
- *active participants in the life of the Christian community, **capable of welcoming others**, being generous and living a **life of fraternal communion**,”.*

(Guidelines for Catechist Ministry)

Giáo lý viên cũng ***nên được đào tạo phù hợp*** về kinh thánh, thần học, mục vụ và sư phạm để trở thành những người thông truyền có ***năng lực về chân lý đức tin*** và họ phải có một số kinh nghiệm trước đây về việc dạy giáo lý.

(Hướng Dẫn Mục Vụ Giáo Lý Viên)

*Catechists should **also receive** suitable biblical, theological, pastoral and pedagogical **formation** to be competent communicators of **the truth of the faith** and they should have some prior experience of catechesis,”*

(Guidelines for Catechist Ministry)

Anh em hãy mang lấy **ách của tôi**, và hãy **học với tôi**,
vì tôi có lòng **hiền hậu** và **khiêm nhường**.
Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng.
Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.

(Mt 11:29-30)

Take **my yoke** upon you and **learn from me**,
for I am **meek** and humble of **heart**;
and you will find rest for yourselves.
For my yoke is easy, and my burden light.

(Mt 11:29-30)

Ai không **vác thập giá mình** mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được.

(Lc 14:27)

Whoever does not **carry his own cross** and come after me cannot be my disciple.

(Lk 14:27)